

Bản án số: 490/2020/HS-ST
Ngày 11-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Nghĩa

2. Bà Lê Thị Xuân Lang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Công Lữ - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 568/2020/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5662/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Kiều Anh Q; giới tính: nam; sinh ngày 30 tháng 01 năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số A1 đường B (đường B1), Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: KCP và bà: ĐMP1; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 03 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền sự: không;

Tiền án: ngày 14/3/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về “Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù về “Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù (Bản án số 81/2014/HSST ngày 14/3/2014, được đóng dấu án có hiệu lực pháp luật – BL 95-102); ngày 18/9/2018, chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 77/GCN của Giám thị Trại giam Thủ Đức – BL 106); đã nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0000151 ngày 09/9/2014 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (Công văn số 12142/CTHADS-VP ngày 03/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh - BL 103);

Nhân thân: ngày 21/10/2004, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về “Tội Cướp giật tài sản” (Bản án số 106/HS-ST ngày 21/10/2004 – BL 89-90B); Kiều Anh Q kháng cáo; ngày 07/12/2004, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, chấp nhận kháng

cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội Cướp giật tài sản” (Bản án số 503/HSPT ngày 07/12/2004 – BL 91-93); ngày 02/8/2006, chấp hành xong hình phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 136/GCN của Giám thị Trại tạm giam Chí Hòa – BL 94a); đã thi hành xong phần án phí theo biên lai số 44799 ngày 09/3/2005 (Công văn số 1785/THA ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 – BL 94);

Bị bắt, tạm giam ngày: 25/5/2020 (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Lư Quang Vinh - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH một thành viên GMT, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa cho bị cáo Kiều Anh Q (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông KAD; sinh năm 1996

Trú tại: số A1 đường B (đường B1), Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

^{3/4} Diễn biến sự việc:

Vào lúc 21 giờ 10 phút ngày 25/5/2020, tại phòng 102 khách sạn K (số A1 đường CD, Phường C1, Quận D1, Thành phố Hồ Chí Minh), Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 5 phát hiện bắt quả tang bị cáo Kiều Anh Q cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán, thu giữ: 03 gói nylon chứa tinh thể không màu thu ở túi quần trước bên phải của Kiều Anh Q, 03 gói nylon chứa tinh thể không màu thu ở quần lót của Kiều Anh Q, 01 xe máy biển số 59U2-21488, 03 điện thoại di động. Cơ quan công an cũng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi cư trú của Kiều Anh Q nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

^{3/4} Tại Kết luận giám định số 893/KLGD-H ngày 01/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 35) thể hiện:

- Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m₁ cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 59,7504 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m₂ cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,6262 gam, loại Methamphetamine.

^{3/4} Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Kiều Anh Q khai nhận:

Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 25/5/2020, đối tượng T3 (không rõ lai lịch) điện thoại cho Kiều Anh Q đặt mua 60 gam ma túy với giá 19.200.000 đồng, T3 sẽ cho người nhận tại phòng 102 khách sạn K. Sau đó, bị cáo điện thoại cho LQT (sinh năm 1972; trú tại: số 55 Nguyễn Trường Tộ, phường Tân Thành,

quận Tân Phú) đặt mua 60 gam ma túy đá 18.000.000 đồng, giao ma túy tại phòng 405 khách sạn P2 (số A2 đường LHP, Phường C2, Quận D2). Sau khi nhận được 03 gói ma túy từ Thịnh, bị cáo Q lấy bớt một ít ma túy từ 03 gói này cho vào 03 gói nhỏ cất vào quần lót, còn lại 03 gói lớn thì cất giấu vào trong túi quần rồi đến phòng 102 khách sạn K để bán ma túy cho đối tượng T3. Khi bị cáo đến phòng 102 thì chỉ có NQT1 (sinh năm 1979, trú tại: 237/1C Cao Đạt, Phường 1, Quận 5) ngồi trong phòng, cùng lúc này Cơ quan công an kiểm tra, bắt giữ bị cáo cùng toàn bộ số ma túy như đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 431/CT-VKS-P1 ngày 25/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Kiều Anh Q về “Tội Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Kiều Anh Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhận định bị cáo tuy thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhưng lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, cần xử phạt mức hình phạt nghiêm. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Kiều Anh Q từ 16 đến 17 năm tù, buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, Kiểm sát viên cũng đề nghị xử lý phân tang vật theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh và điều khoản mà bản Cáo trạng truy tố. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội cùng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về việc trước đây, bị cáo bị xử phạt về “Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, không phải cùng tội danh mà bản Cáo trạng truy tố để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Ngoài ra, Luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử giao trả cho bị cáo 02 chiếc điện thoại di động do không được sử dụng để liên lạc khi thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

Hồ sơ vụ án thể hiện: tại Danh bản; Chỉ bản; Trích lục tiền án, tiền sự (BL 86, 88, 87) ghi nhận địa chỉ thường trú của bị cáo Kiều Anh Q là số A1 đường

B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Bản án số 106/HS-ST ngày 21/10/2004 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án số 81/2014/HSST ngày 14/3/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đều thể hiện địa chỉ thường trú của bị cáo là số A1 đường B1, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận về địa chỉ thường trú của bị cáo Q như phần đầu bản án đã thể hiện.

[2] Quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, bản kết luận giám định... Hội đồng xét xử có căn cứ xác định nội dung vụ án như bản Cáo trạng ghi nhận, cụ thể:

Vì mục đích tư lợi, bị cáo Kiều Anh Q đã có hành vi mua ma túy từ một đối tượng (bị cáo khai là LQT) tại phòng 405 khách sạn P2 (số A2 đường LHP, Phường C2, Quận D2) rồi đem đến phòng 102 khách sạn K (số A1 đường CD, Phường C1, Quận D1, Thành phố Hồ Chí Minh) để bán cho đối tượng T3 (không rõ lai lịch), chưa gặp được đối tượng T3 thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ cùng với vật chứng là ma túy.

Bị cáo Kiều Anh Q nhận thức được ma túy là chất gây nghiện độc hại, các hoạt động liên quan đến ma túy chịu sự quản lý và kiểm soát nghiêm ngặt của Nhà nước theo các quy định pháp luật, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, xâm phạm đến hoạt động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

Từ các lập luận trên, đối chiếu các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Kiều Anh Q phạm “Tội Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với lượng ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang 66,3766 gam, loại Methamphetamine (= 59,7504 gam, loại Methamphetamine + 6,6262 gam, loại Methamphetamine), thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Kiều Anh Q đã bị kết án vào năm 2014 về “Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để buộc bị cáo nộp phạt một khoản tiền sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[3] Đối với LQT, NQT1 và đối tượng T3, bản Cáo trạng ghi nhận:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã cho Kiều Anh Q nhận dạng LQT và bị cáo đã nhận ra đây là người bán ma túy cho bị cáo vào ngày 25/5/2020. Tuy nhiên, qua lấy lời khai và đối chất, T không thừa nhận việc đã bán ma túy cho bị cáo. Xét thấy ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác xác định việc T đã bán ma túy cho Q nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự hình sự đối với T (hiện LQT đang bị Công an Quận 10 bắt, tạm giam về “Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy”).

NQT1 khai vào ngày 25/5/2020, T1 được bạn tên T3 (không rõ lai lịch) điện thoại nhờ đến phòng 102 khách sạn K. Sau khi thuê phòng 102, T2 ngồi chờ bạn của T3 đến để giao phòng cho người này, một lúc sau, khi bị cáo mở cửa phòng thì bị Công an bắt giữ. T2 khai không biết Q và không liên quan đến việc mua bán ma túy giữa T3 và Q. Xét thấy lời khai của T2 phù hợp với lời khai của bị cáo nên Cơ quan công an không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T2.

Bị cáo Kiều Anh Q và NQT1 khai không biết về nhân thân, lai lịch đối tượng T3 nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh truy tìm để xử lý.

Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm nêu trên của bản Cáo trạng.

[4] Vật chứng của vụ án (thu giữ từ bị cáo khi bắt người phạm tội quả tang):

³/₄ Đối với số ma túy chứa trong 02 gói niêm phong: Do không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

³/₄ Đối với 03 cái điện thoại di động: Do đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để giao trả theo đề nghị của Luật sư. Vì vậy, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 03 cái điện thoại di động này.

³/₄ Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59U2-214.88:

Tại Kết luận giám định số 2494/KLGĐ-X (Đ 4) ngày 02/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 40) thể hiện chiếc xe trên có “số khung, số máy: không thay đổi”. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông KAD đứng tên đăng ký chủ sở hữu (BL 38), ông D khai vào ngày 25/5/2020, bị cáo đã tự ý lấy xe của ông đi, sau đó bị cáo bị bắt; ông D không biết và không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của bị cáo.

Ngày 26/6/2020, ông KAD có yêu cầu nhận lại xe (BL 180), xét thấy ông D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định xử lý vật chứng số 423-16 ngày 11/8/2020 (BL 58), nội dung giao trả chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là ông

D; ngày 13/8/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành giao trả chiếc xe trên cho ông D (Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/8/2020 tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh – BL 62). Tại phiên tòa sơ thẩm, ông D xác nhận đã nhận lại xe và không có ý kiến gì khác.

[5] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần quan điểm bào chữa của Luật sư.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

$\frac{3}{4}$ Tuyên bố bị cáo Kiều Anh Q phạm “Tội Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Kiều Anh Q: 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2020.

Buộc bị cáo Kiều Anh Q nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

$\frac{3}{4}$ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi “893/2020-Q5 Gói 1”, có chữ ký của Giám định viên PHT4 và chữ ký của Cán bộ điều tra TVC4 (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); mã số: NP1/470BB/2020;

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi “893/2020-Q5 Gói 2”, có chữ ký của Giám định viên PHT4 và chữ ký của Cán bộ điều tra TVC4 (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); mã số: NP2/470BB/2020;

$\frac{3}{4}$ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu đen (có gắn sim số 0933323455) (không kiểm tra được sim số, imei do không có nguồn điện, số imei khay sim: ... 85549871); mã số: DT1/470BB/2020;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng hồng (có gắn sim số 0933889374) (không kiểm tra được sim số, imei do không có nguồn điện, số imei khay sim: ... 4007739); mã số: DT2/470BB/2020;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh (có gắn sim số 0965151475) (không kiểm tra được sim số do không có nguồn điện pin phù, có số: ... 3437020); mã số: DT3/470BB/2020.

(Tang vật vụ án theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/470 ngày 21/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – BL 204)

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Người có QLNVLQ; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (24) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan